

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 23/2021/TB-TA, ngày 30/8/2021 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 02/12/2001 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoài N và bà Huỳnh Thị E; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12 thì nghỉ.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hoài N, sinh năm 1973

Cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976

Cư trú: khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 05 tháng 01 năm 2021, qua kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 67B1-355.99 do Lê Minh T điều khiển trên đường U, đoạn thuộc tổ X, khóm Đ, phường P; Công an thành phố L phát hiện trong túi quần short Jeans phía trước bên phải của T có 01 gói nilon chứa 03 phần viên nén màu xanh, T khai là ma túy (thuốc lắc) mang theo để sử dụng, nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon có rãnh kẹp viên màu đỏ bên trong có 03 (ba) phần viên nén màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu vàng bị nứt màn hình, gắn sim số 0908962255; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave S100, màu trắng bạc biển số 67B1-355.99.

Kết luận giám định số 15/KLGT-PC09(MT), ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường P và các chữ ký ghi tên: Lê Hoàng T, Nguyễn Vinh H, Lê Minh T1, Hà Tấn H, bên trong có 01 gói nilon có rãnh kẹp viên màu đỏ chứa 03 phần viên nén màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA (N-Methyl-3,4-methylenedioxyamphetamine) có khối lượng 0,4169 gam.

Đến ngày 08 tháng 03 năm 2021, Lê Minh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam. Quá trình điều tra, T khai: khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2021, T điều khiển xe mô tô biển số 67B1-355.99 đến khu vực bến xe X, phường P gặp C không rõ họ, địa chỉ mua 01 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng để sử dụng. T để gói nilon chứa viên thuốc lắc vào túi quần và điều khiển xe về nhà. Trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói nilon chứa viên thuốc lắc bị vỡ thành 03 phần như nội dung vụ án đã nêu. Xe mô tô biển số 67B1-355.99 T mượn của ông Lê Hoài N là cha ruột của T để sử dụng.

Cáo trạng số: 71/CT-VKS, ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47

Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp được niêm phong ghi vụ số 15/KLGT-PC09 (MT) ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu vàng bị nứt màn hình, gắn sim số 0908962255.

Bị cáo Lê Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoài N và ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Xe mô tô biển số 67B1-355.99 là của ông H cho ông N mượn sử dụng, khi ông N đi xà lan chở cát thì T tự ý sử dụng xe. Ông N và ông H hoàn toàn không biết việc T dùng xe này để đi mua ma túy. Nay, ông H đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Dù căn cứ xác định T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng T đã liên hệ với C (không rõ họ, địa chỉ) để mua 01 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng. Sau khi

nhận gói nylon chứa viên thuốc lắc T bỏ vào túi quần và điều khiển xe về nhà thì bị Công an thành phố L kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần của T có gói nylon chứa viên thuốc lắc như nội dung vụ án đã nêu.

Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở xác định bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA (N-Methyl-3,4-methylenedioxyamphetamine) có khối lượng 0,4169 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ.

Lời khai ban đầu T khai mua ma túy dùm cho V và mua từ người thanh niên tên P nhưng ngoài lời khai này của T thì không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với C do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L làm rõ xử lý sau.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm tiêu tán tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu vàng bị nứt màn hình, gắn sim số 0908962255 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong vụ số 15/KLGT-PC09 (MT) ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Đình.

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng hiệu Iphone (đã qua sử dụng), model A1687 FCCID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, tình trạng bị nứt màn hình có sim số 0908962255.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKS TPL;
- Chi cục THA TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền